

Ngày 30/09/2025	17,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.9%	27.5%	24.3%

	Q3/25	
ROE	0.8%	+/- YoY ▲ 1.8%

	Q3/25		
DT thuần	1,143	QoQ ▼ 183 ▼ 13.8%	YoY ▲ 399 ▲ 53.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	3,290	YoY ▲ 1,118 ▲ 51.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	157	QoQ ▼ 9.00 ▼ 5.3%	YoY ▲ 45.0 ▲ 40.4%
	tỷ VNĐ		

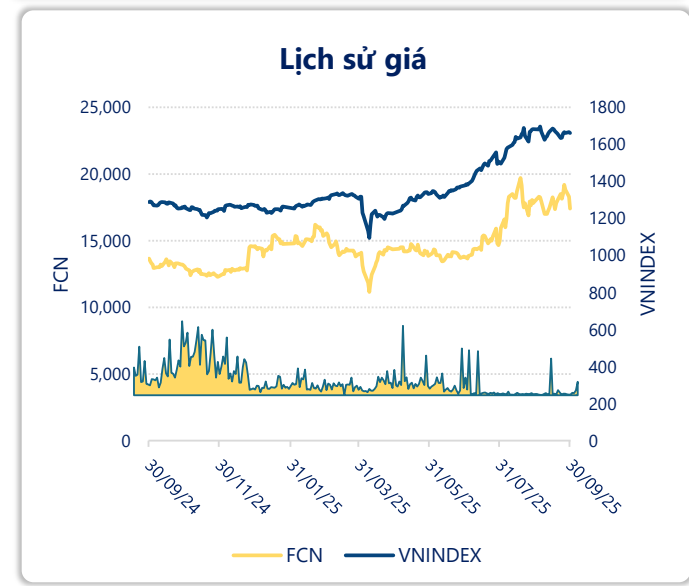
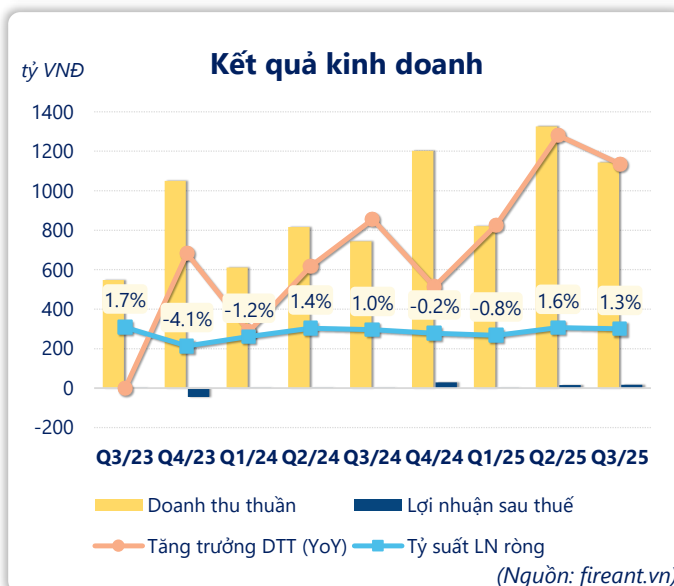
	9T 2025	
LN gộp	454	YoY ▲ 158 ▲ 53.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	36.3	QoQ ▲ 10.0 ▲ 38.1%	YoY ▲ 30.2 ▲ 494%
	tỷ VNĐ		

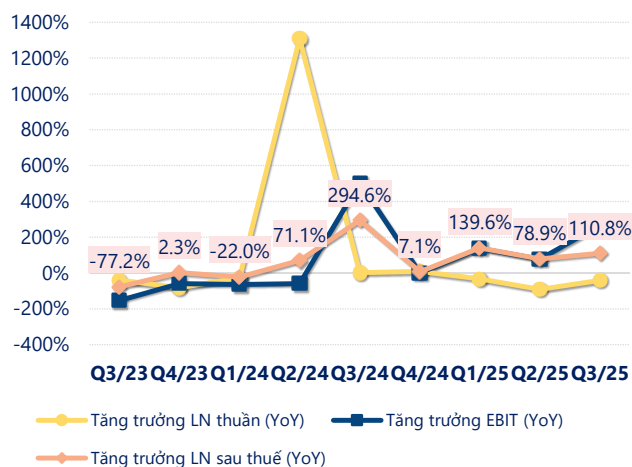
	9T 2025	
LN thuần	70.8	YoY ▲ 60.7 ▲ 601%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	16.5	QoQ ▲ 0.50 ▲ 3.3%	YoY ▲ 16.5 55005%
	tỷ VNĐ		

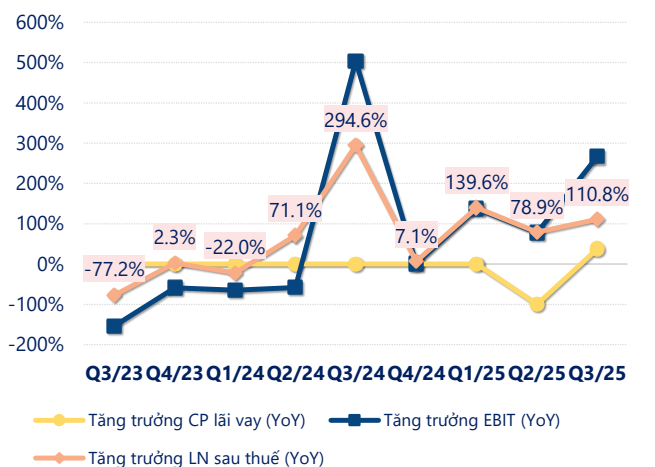
	9T 2025	
LN sau thuế	33.6	YoY ▲ 32.2 ▲ 2337%
	tỷ VNĐ	



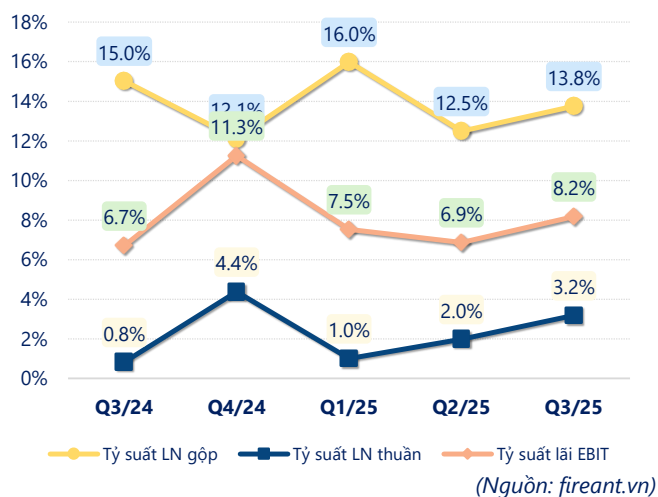
Tăng trưởng lợi nhuận



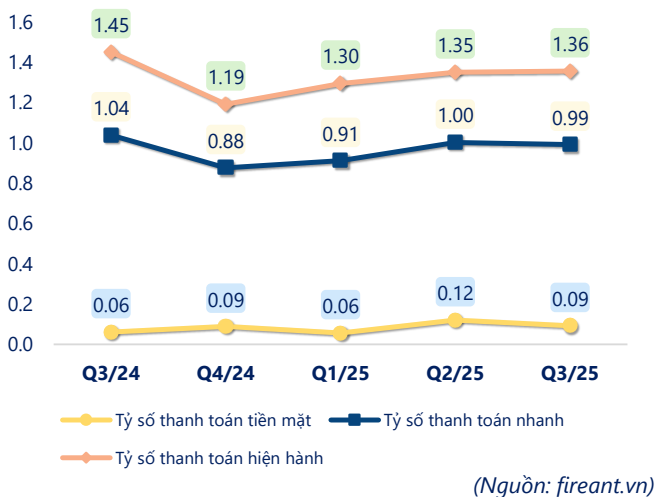
Tăng trưởng chi phí



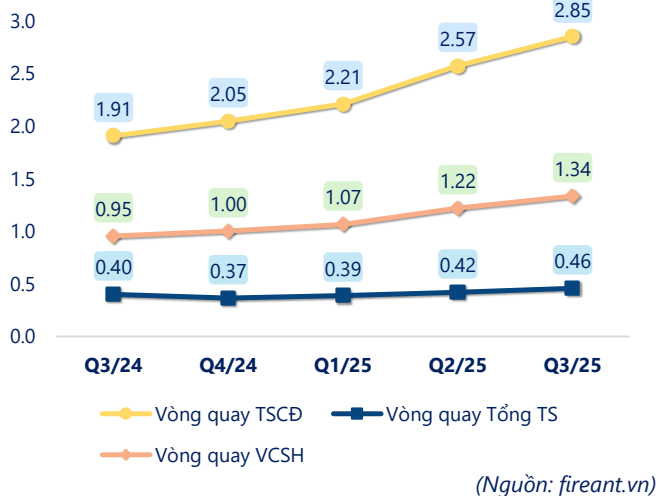
Tỷ suất lợi nhuận



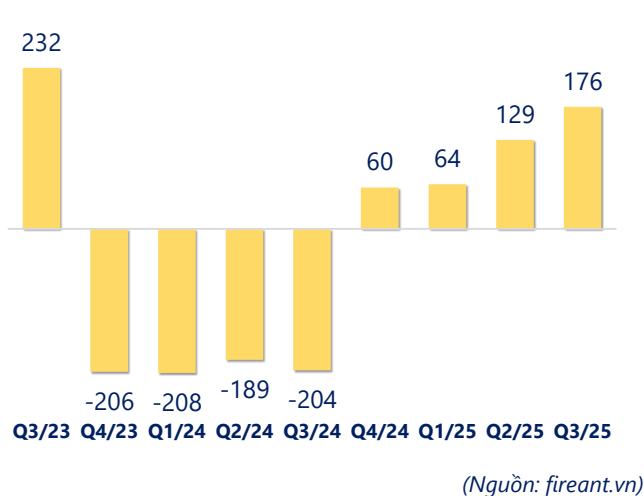
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,143	744	53.6%	3,290	2,172	51.5%
Giá vốn hàng bán	985	632	55.9%	2,836	1,875	51.2%
Lợi nhuận gộp	157	112	40.4%	454	296	53.1%
Doanh thu HĐTC	14.5	5.95	143%	27.4	22.1	24.2%
Chi phí TC	68.6	55.2	24.3%	218	140	55.1%
Chi phí lãi vay	69.2	46.3	49.4%	193	130	49.1%
LN trong công ty LKLD	-0.04	-0.06	38.7%	-0.04	-0.01	-146%
Chi phí bán hàng	8.36	5.26	59.0%	24.1	15.3	57.3%
Chi phí QLDN	58.3	51.2	13.9%	169	153	10.5%
LN thuần từ HĐKD	36.3	6.12	494%	70.8	10.1	601%
Lợi nhuận khác	-12.1	-2.53	-379%	-17.9	0.78	-2383%
LN trước thuế	24.2	3.58	576%	52.9	10.9	387%
Lợi nhuận sau thuế	16.5	0.03	55005%	33.6	1.38	2337%
LNST của CĐ cty mẹ	14.6	7.15	104%	29.7	11.4	161%

(Nguồn: fireant.vn)

